

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HSST
Ngày 25/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền và ông Ma Đức Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

NÔNG ĐỨC T (tên gọi khác không), sinh ngày 07 tháng 01 năm 1977 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn R, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức Q và con bà Phan Thị U; vợ: Nông Thị V, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con thứ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo Nông Đức T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 21/01/2022. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị V, sinh năm 1981. Trú tại thôn R, xã Đồng X, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, tại thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nông Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) túi nilon màu trắng do Nông Đức T tự nguyện

xuất trình từ trong túi áo khoác ngoài bên trái của T đang mặc, bên trong có 05 (năm) gói nhỏ đều được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất cục và bột màu trắng. Tiến hành trích lần lượt mẫu chất bột màu trắng trong 05 (năm) gói trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử đều phản ứng dương tính với ma túy, loại Heroine (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1). Ngoài ra, tạm giữ 01 xi lanh nhựa, 01 xe mô tô BKS 97B1 - 905.50.

Ngày 13/01/2022, Công an xã C đã thông tin vụ việc và đồng thời bàn giao người, tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 17 giờ 20 phút ngày 13/01/2022 xác định: Bên trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có 01 (một) túi nilon màu trong suốt, bên trong có chứa 05 (năm) gói đều được gói bởi loại giấy màu trắng, bên trong chứa cục và bột màu trắng, tiến hành cân riêng cục và bột màu trắng có trong 05 (năm) gói đều được gói bằng giấy màu trắng, xác định khối lượng: Trong gói thứ nhất là 0,03g (*Không thấy không ba gam*); gói thứ hai là 0,01g (*Không thấy không một gam*); gói thứ ba là 0,02g (*Không thấy không hai gam*); gói thứ tư là 0,03g (*Không thấy không ba gam*) và gói thứ năm là 0,02g (*Không thấy không hai gam*). Tổng khối lượng chất dạng cục và bột màu trắng ở cả năm gói là 0,11g (*Không thấy một một gam*). Tiến hành niêm phong lần lượt chất dạng cục và bột màu trắng ở các gói trên trong phong bì ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại bản kết luận giám định số 32/KTHS-MT ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,03g (*Không thấy không ba gam*); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,01g (*Không thấy không một gam*); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,02g (*Không thấy không hai gam*); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,03g (*Không thấy không ba gam*); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,02g (*Không thấy không hai gam*).

Quá trình điều tra, truy tố Nông Đức T khai nhận: Toàn bộ số ma túy Heroine mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là của T mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể: Khoảng 14 giờ 00 ngày 13/01/2022, Tụy điều khiển xe mô tô BKS 97B1 – 905.50 từ thôn P, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn đi thôn H, xã C, huyện Y tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực ngã ba thuộc thôn H, xã C,

huyện Y, tỉnh Bắc Kạn, T gặp và mua được 05 (năm) gói ma túy, loại Heroine được gói trong 01 (một) túi nilon trong suốt với một người đàn ông khoảng 35 tuổi (*Không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi ngoài bên trái chiếc áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về hướng thôn P, xã C, huyện Y. Đến khu vực thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT- VKSCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nông Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đức T từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án và được trừ đi ngày bị tạm giữ.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tất cả vật chứng là ma túy (Heroine) 0,02g (*Không phải không hai gam*), phong bì và bao gói cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T32 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu A6, bên trong có 05 (năm) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) túi nilon màu trong suốt tạm giữ được của Nông Đức T và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1; 01 (một) phong bì đã được niêm phong, dán kín ký hiệu T2, bên trong có 01 (một) xi lanh loại 03ml/cc bằng nhựa, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE màu sơn vàng – đen, biển kiểm soát 97B1 – 905.50, xe đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Sau khi hóa giá, sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị, còn $\frac{1}{2}$ giá trị trả cho chị Nông Thị V.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, tại khu vực ngã ba thôn H, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Nông Đức T có hành vi mua trái phép 0,11g (*Không thấy một một gam*) ma túy loại Heroine với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để sử dụng cá nhân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã cất giấu trên người rồi điều khiển xe trở về hướng thôn P, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an xã C, huyện Y phát hiện, bắt quả tang thu toàn bộ số ma túy trên.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết luận giám định là chất ma túy (Heroine) và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo muốn sử dụng chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có bố và mẹ đẻ là ông Nông Đức Q, Phan Thị U được Nhà nước tặng Huân, Huy chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông (*không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ*) theo lời khai của bị can Nông Đức T là người đã bán ma túy cho T tại khu vực thôn H, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra Nông Đức T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không xem xét, xử lý.

Đối với chị Nông Thị V (*Vợ bị cáo Nông Đức T*) là người đồng sở hữu chiếc xe mô tô kiểm soát 97B1 – 905.50. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định ngày 13/01/2022 khi bị cáo T sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng cá nhân thì chị không biết. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[3]. Xét về vật chứng:

- Số ma túy (Heroine) thu giữ của Nông Đức T sau khi trích giám định còn lại 0,02g (*Không thấy không hai gam*), phong bì và bao gói cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T32 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu A6, bên trong có 05 (năm) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) túi nilon màu trong suốt tạm giữ được của Nông Đức T và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1; 01 (một) phong bì đã được niêm phong, dán kín ký hiệu T2, bên trong có 01 (một) xi lanh loại 03ml/cc bằng nhựa, đã qua sử dụng – xác định là vật không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE màu sơn vàng – đen, biển kiểm soát 97B1 – 905.50, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 062255 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 27/11/2019, tên chủ xe Cao Văn H (địa chỉ M, N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn), biển số đăng ký 97B1 – 905.50, xác định được là thuộc quyền quản lý hợp pháp của chị Nông Thị V và bị cáo Nông Đức T có trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo đã sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá và sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho chị V.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đức T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 21/01/2022).

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy (Heroine) 0,02g (*Không thấy không hai gam*), phong bì và bao gói cũ được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T32 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu A6, bên trong có 05 (năm) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) túi nilon màu trong suốt tạm giữ được của Nông Đức T và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1; 01 (một) phong bì đã được niêm phong, dán kín ký hiệu T2, bên trong có 01 (một) xi lanh loại 03ml/cc bằng nhựa, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE màu sơn vàng – đen, biển kiểm soát 97B1 – 905.50, xe đã qua sử dụng, kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 062255 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 27/11/2019, tên chủ xe Cao Văn H, địa chỉ M, N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 – 905.50. Sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho chị Nông Thị V.

(Số lượng, tình trạng và ký hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Kạn).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hưng

